

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Sở Y tế Quảng Nam tại Tờ trình số 1190/TTr-SYT ngày 24/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục An toàn thực phẩm;
- CPVP UBND tỉnh;
- Chi cục ATTP tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu

QUY ĐỊNH

**Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30/7/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về:

1. Phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm của ngành Y tế gồm: cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm); cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; kinh doanh thực phẩm chức năng và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm khác thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế.

3. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm của ngành Y tế thuộc diện không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật khác có liên quan về lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống là cơ sở chế biến thức ăn bao gồm cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng tin và bếp ăn tập thể.

2. Thức ăn đường phố là thực phẩm được chế biến dùng để ăn, uống ngay, trong thực tế được thực hiện thông qua hình thức bán rong, bày bán trên đường phố, nơi công cộng hoặc những nơi tương tự, dịch vụ nấu ăn lưu động.

Chương II
HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ PHÂN CẤP CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN
XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
CỦA NGÀNH Y TẾ

Điều 3. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ, gồm có:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (gọi tắt là Giấy chứng nhận) theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở (có xác nhận của cơ sở).

3. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Danh sách người sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm có xác nhận của chủ cơ sở.

5. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống do cơ sở y tế cấp huyện và tương đương trở lên cấp. Giấy xác nhận đủ sức khỏe phải còn hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận

1. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo các quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Lập hồ sơ theo quy định tại Điều 3 và nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

b) Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan giải quyết hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp quá 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo, cơ sở không bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì hồ sơ của cơ sở không còn giá trị. Tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ mới để được cấp Giấy chứng nhận nếu có nhu cầu.

c) Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, cơ quan giải quyết hồ sơ có trách nhiệm thành lập đoàn thẩm định hoặc ủy quyền thẩm định và lập Biên bản thẩm định (theo Mẫu số 02 kèm theo Quy định này) trong thời hạn 15 ngày làm

việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp ủy quyền thẩm định cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới thì phải có văn bản ủy quyền.

Đoàn thẩm định do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc cơ quan được ủy quyền thẩm định ra quyết định thành lập có từ 03 đến 05 người. Trong đó, có ít nhất 02 thành viên làm công tác về an toàn thực phẩm (có thể mời chuyên gia phù hợp lĩnh vực sản xuất thực phẩm của cơ sở tham gia đoàn thẩm định).

d) Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, cơ quan giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

đ) Trường hợp kết quả thẩm định tại cơ sở chưa đạt yêu cầu và có thể khắc phục, đoàn thẩm định phải ghi rõ nội dung, yêu cầu và thời gian khắc phục vào Biên bản thẩm định với thời hạn khắc phục không quá 30 ngày.

Sau khi có báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở, trong thời hạn 05 ngày làm việc, đoàn thẩm định đánh giá kết quả khắc phục và ghi kết luận vào Biên bản thẩm định. Trường hợp kết quả khắc phục đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm d khoản này. Trường hợp kết quả khắc phục không đạt yêu cầu thì cơ quan giải quyết hồ sơ thông báo kết quả thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu bằng văn bản cho cơ sở và cho cơ quan quản lý địa phương.

e) Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, cơ quan giải quyết hồ sơ thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý địa phương giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận.

2. Trường hợp thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và quy trình sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và Giấy chứng nhận còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến cơ quan giải quyết hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

3. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có hiệu lực trong thời gian 03 năm. Trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận hết hạn, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải nộp hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp lại được thực hiện theo quy định tại Điều 3, 4 của Quy định này.

4. Giấy chứng nhận được cấp trước khi Quyết định này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận.

Điều 5. Phân cấp cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở sau đây:

Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) do cơ quan chức năng trung ương và tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc do cơ quan chức năng huyện, thị xã, thành phố

(gọi tắt là tuyến huyện) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô phục vụ trên 500 suất ăn/lần phục vụ.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành việc phân cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý (trừ các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 6. Phân cấp cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở sau đây:

a) Các cơ sở sản xuất nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai.

b) Các cơ sở sản xuất thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, sản xuất thực phẩm bổ sung.

c) Cơ sở sản xuất phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Cơ sở sản xuất đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm trừ nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

đ) Trừ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Cục An toàn thực phẩm quản lý.

Chương III

QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH Y TẾ THUỘC DIỆN KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Mục 1

ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG THUỘC DIỆN KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 7. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện không cấp Giấy chứng nhận

1. Các cơ sở sau đây không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận:

a) Nhà hàng trong khách sạn.

b) Bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm.

c) Kinh doanh thức ăn đường phố.

d) Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP); Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP); Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000; Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS); Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC); Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

2. Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tương ứng.

Điều 8. Phân cấp quản lý

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm quản lý các cơ sở bếp ăn tập thể có quy mô trên 500 suất ăn/lần phục vụ; nhà hàng trong khách sạn 3 sao trở lên, bếp ăn tập thể trong trường học từ cấp phổ thông trung học trở lên.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành việc phân cấp quản lý các cơ sở thuộc diện không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý (trừ các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này).

Mục 2

ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH Y TẾ THUỘC DIỆN KHÔNG CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 9. Các cơ sở thuộc đối tượng không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Các cơ sở sau đây không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận:

- a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
- b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm chức năng.
- c) Nhà thuốc, quầy thuốc đã được cấp Giấy chứng nhận đạt GPP có kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

2. Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tương ứng.

Điều 10. Phân cấp quản lý

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm quản lý các cơ sở kinh doanh thực phẩm chức năng; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (hoặc cơ quan y tế được Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giao) quản lý nhà thuốc, quầy thuốc đã được cấp Giấy chứng nhận đạt GPP có kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 641/QĐ-SYT ngày 04/6/2018 của Sở Y tế Quảng Nam về việc ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân công, phân cấp quản lý trong việc thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quy định này có trách nhiệm phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình công tác quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Nam) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đình Văn Thu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi:

Họ và tên chủ cơ sở:

Tên cơ sở sản xuất/chế biến đề nghị cấp Giấy chứng nhận:

.....
.....

Địa chỉ cơ sở sản xuất/chế biến:

.....
.....
.....

Điện thoại: Fax:

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho sản xuất/chế biến (loại thực phẩm và dạng sản phẩm...):

.....
.....

CHỦ CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở

Thực hiện Quyết định số, ngày ... tháng ... năm..... của

Hôm nay, ngàytháng..... năm, Đoàn thẩm định gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn;
- 2..... Thư ký;
- 3..... Thành viên;
- 4..... Thành viên;
- 5 Thành viên.

tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại Fax

Đại diện cơ sở:

- 1.....
- 2.....

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

I. KIỂM TRA HỒ SƠ GỐC:

1. Thông tin về Giấy chứng nhận kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp.
2. Hồ sơ nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, nguồn nước sản xuất.
3. Hồ sơ xác nhận sức khỏe, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

II. KIỂM TRA THỰC TẾ VỀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM:

1. Địa điểm, diện tích cơ sở, khu vực sản xuất/chế biến.
2. Thiết kế, kết cấu nhà xưởng sản xuất/chế biến, kho, nhà vệ sinh, nơi thay đồ bảo hộ lao động, cống rãnh thoát nước, nơi thu gom, xử lý chất thải.
3. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, phòng chống côn trùng và động vật gây hại...
4. Nguồn nước sản xuất, chế biến thực phẩm/thức ăn.
5. Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến và bao bì/dụng cụ chứa đựng thực phẩm/thức ăn.

6. Sức khỏe/bệnh truyền nhiễm cấp tính của người sản xuất/chế biến

7. Các nội dung khác có liên quan.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN:

1. Đánh giá việc đáp ứng của cơ sở đối với các yêu cầu điều kiện an toàn thực phẩm (Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, nguyên liệu, nguồn nước, thực hành vệ sinh...):

2. Tồn tại và biện pháp giải quyết:

3. Kết luận⁽¹⁾:

.....

Đạt

Không đạt

Chờ hoàn thiện

Thời hạn hoàn thiện: ngày kể từ ngày thẩm định.

4. Ý kiến của cơ sở được thẩm định:

.....

Biên bản kết thúc hội:giờ ngày tháng năm và lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Một bản do cơ quan thẩm định giữ và một bản do chủ cơ sở giữ.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KHẮC PHỤC (ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHỜ HOÀN THIỆN)

Đạt

Không đạt

Lý do không đạt:

.....

....., ngày...tháng...năm 20...

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên nhóm, dạng thực phẩm được sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ ăn uống

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../20.../ATTP-CNĐK

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CHỦ CƠ SỞ:

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

.....⁽¹⁾.....

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 3 NĂM KỂ TỪ NGÀY KÝ

... .., ngày... tháng... năm...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CẤP

(Ký tên, đóng dấu)

—

(1) Ghi rõ tên nhóm, dạng thực phẩm được sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ ăn uống